

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và  
cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn  
Phát triển Công nghiệp tỉnh Đồng Nai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về Khuyến công;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ;*

*Căn cứ Thông tư số 43/2010/TT-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về công tác quản lý an toàn trong ngành Công Thương;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 16/2011/TTTL-BCT-BNV ngày 05 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn*

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BCT-BNV ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Công Thương - Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 31/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định chi tiết hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động;

Căn cứ Quyết định số 3912/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về Phê duyệt Đề án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Sở Công Thương Đồng Nai theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 3913/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về thành lập Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp thuộc Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án “Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2035”

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1903/TTr-SCT ngày 20 tháng 4 năm 2021 và Công văn số 2588/SCT-VP ngày 25 tháng 5 năm 2021,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp tỉnh Đồng Nai.

### **Điều 2. Trách nhiệm thực hiện**

1. Sở Công Thương hướng dẫn, chỉ đạo Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển công nghiệp xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng thuộc Trung tâm và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển công nghiệp: Triển khai thực hiện nhiệm vụ, trong quá trình hoạt động nếu có khó khăn, vướng mắc, Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở Công Thương phối hợp với Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp, thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó CVP. UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN <sup>hccos</sup>

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoàng



## QUY ĐỊNH

### Chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp tỉnh Đồng Nai

(Kèm theo Quyết định số 195/QĐ-UBND  
ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Vị trí và chức năng

Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Trung tâm) trực thuộc Sở Công Thương Đồng Nai, là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động.

Trung tâm có chức năng phục vụ quản lý nhà nước ngành Công Thương Đồng Nai, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực hoạt động khuyến công quy định tại Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công và tư vấn một số lĩnh vực về khuyến công; hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ; hỗ trợ khuyến công theo chương trình mỗi xã một sản phẩm (sản phẩm OCOP) trên địa bàn tỉnh; chính sách tiết kiệm năng lượng; cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực phát triển công nghiệp, thương mại.

### Điều 2. Hoạt động và trụ sở làm việc

Trung tâm chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp toàn diện của Sở Công Thương, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Công Thương địa phương, và sự kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền.

Trung tâm có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập, được sử dụng con dấu riêng và mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai, và các Ngân hàng thương mại để hoạt động theo quy định của Nhà nước.

Tên đầy đủ: Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp tỉnh Đồng Nai.

Tên giao dịch quốc tế: **DONG NAI INDUSTRIAL PROMOTION AND DEVELOPMENT CONSULTING CENTER**

Tên viết tắt: IP-DCC

Trụ sở làm việc: Số 165A đường Cách mạng tháng 8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: (0251).3842534, 3842531, 3842018, 3941647, 3941864.

Fax: (0251).3842534, 3941647.

Website: [www.khuyencongtuvancongnghep.dongnai.gov.vn](http://www.khuyencongtuvancongnghep.dongnai.gov.vn)

Email: [kctvptcn@gmail.com](mailto:kctvptcn@gmail.com)

[tttvcndn@gmail.com](mailto:tttvcndn@gmail.com)

## **Chương II** **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

### **Điều 3. Nhiệm vụ của Trung tâm**

1. Xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án và các văn bản pháp luật về khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức và hướng dẫn triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án đã được phê duyệt.

2. Tổ chức đào tạo hoặc liên kết đào tạo nhân lực phục vụ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh, gồm: Các lớp đào tạo nghề, truyền nghề và phát triển nghề công nghiệp nông thôn, các lớp khởi sự doanh nghiệp.

3. Tổ chức thông tin tuyên truyền, phổ biến các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về phát triển công nghiệp nông thôn và hoạt động khuyến công tại địa phương. Xây dựng các chương trình về chuyên đề khuyến công trên đài truyền hình, truyền thanh; thực hiện in ấn phẩm, tờ rơi, tờ gấp; quảng cáo trên trang web và các hình thức thông tin đại chúng khác, để phổ biến kiến thức, mô hình sản xuất, kinh doanh tiêu biểu, thiết bị - công nghệ tiên tiến, thông tin thị trường cho cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại tại địa phương.

Xây dựng, lưu giữ và khai thác dữ liệu điện tử về công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh như: Quy hoạch phát triển các ngành, sản phẩm; cơ sở công nghiệp nông thôn và nhu cầu cần hỗ trợ; danh mục các dự án cần kêu gọi đầu tư; các dự án có hiệu quả cao cần phổ biến nhân rộng; nguồn nguyên liệu - thị trường, cơ hội kinh doanh liên kết hợp tác hoặc mua bán sản phẩm.

4. Tổ chức các hoạt động nghiên cứu, khảo sát, học tập kinh nghiệm, các hội thi, hội thảo, hội chợ về hoạt động khuyến khích phát triển công nghiệp, công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh.

5. Tổ chức tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ khuyến công cho các đơn vị, cá nhân tham gia hoạt động khuyến công.

6. Vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện, máy móc, trang thiết bị, khoa học công nghệ để thực hiện chương trình, đề án khuyến công và tham gia hoạt động khuyến công, tiết kiệm năng lượng và tham gia hoạt động khuyến công tự nguyện trên địa bàn tỉnh.

7. Thực hiện hoạt động dịch vụ, tư vấn hỗ trợ phát triển công nghiệp địa phương trong các lĩnh vực: Ưu đãi đầu tư; khoa học - công nghệ; mặt bằng sản xuất; thông tin thị trường; tài chính, tín dụng; đào tạo, nâng cao năng lực quản lý và các lĩnh vực có liên quan khác.

8. Tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công và các chính sách khuyến công khác theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư phát triển công nghiệp; hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khuyến công; xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm theo các đề án, chương trình khuyến công.

10. Thực hiện các hoạt động tư vấn phát triển công nghiệp và thương mại:

a) Tư vấn lập dự án: Quy hoạch phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; quy hoạch khu, cụm, điểm công nghiệp, ngành nghề và làng nghề trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; quy hoạch cụm điểm dân cư; quy hoạch điện lực; quy hoạch thương mại.

b) Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình công nghiệp (bao gồm cả khu, khối, cụm, điểm công nghiệp, điện); thương mại, công trình dân dụng và cụm dân cư như: Lập dự án; báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật thi công - tổng dự toán; tổ chức đấu thầu; quản lý dự án; giám sát thi công.

c) Tư vấn về khai thác, chế biến khoáng sản; tư vấn về kiểm tra an toàn, hiệu chỉnh các thiết bị khoan, máy nổ mìn trong hoạt động khoáng sản và thi công có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

d) Tư vấn các lĩnh vực về sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; sản xuất sạch hơn, vệ sinh công nghiệp, an toàn thực phẩm; thực hiện các hoạt động tư vấn, giám sát; thẩm tra, thẩm định kỹ thuật dự án, các công trình kỹ thuật công nghiệp và thương mại khác theo quy định của pháp luật.

11. Tư vấn cho các chủ đầu tư giám sát kỹ thuật xây dựng điện, lập hồ sơ mời thầu xây lắp, thiết bị và đánh giá hồ sơ mời thầu xây lắp, thiết bị (nếu được chủ đầu tư ủy quyền), khảo sát, thiết kế, lập các báo cáo đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi các công trình điện trung, hạ thế, TBA, hệ thống chiếu sáng; thẩm tra thiết kế kỹ thuật thi công - tổng dự toán các công trình điện có cấp điện áp từ 35 KV trở xuống.

12. Thực hiện các dịch vụ tư vấn giúp cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước hoàn chỉnh các thủ tục từ chuẩn bị đầu tư đến giai đoạn đưa dự án đầu tư vào triển khai thực hiện. Tư vấn và thực hiện các dịch vụ theo yêu cầu của các nhà đầu tư.

13. Tư vấn khảo sát, thăm dò, thiết kế mỏ cho các dự án đầu tư vào ngành khai thác tài nguyên khoáng sản; Tư vấn khảo sát địa chất phục vụ xây dựng các công trình công nghiệp; Tư vấn khảo sát thiết kế quy hoạch các công trình công nghiệp; Tư vấn đầu tư xây dựng trên các lĩnh vực thiết kế, xây lắp công trình công nghiệp; Tư vấn giám sát thi công công trình công nghiệp; thực hiện dịch vụ cung cấp thông tin, tài liệu điều tra cơ bản để các nhà đầu tư triển khai lập dự án

đầu tư; Tổ chức hướng dẫn cho các doanh nghiệp kiến thức cơ bản về hệ thống quản lý hướng vào chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000, thực hiện công tác tư vấn trong quá trình triển khai và tư vấn giúp các doanh nghiệp thuê các tổ chức đánh giá, nhằm tiết kiệm chi phí cho các doanh nghiệp.

14. Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức về quản lý kinh tế công nghiệp.

15. Thẩm tra thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán các thiết bị sản xuất công nghiệp.

16. Tư vấn thiết kế, giám sát các công trình giao thông; tư vấn thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

17. Dịch vụ môi giới tiêu thụ, cung cấp và bảo trì thiết bị văn phòng, thiết bị sản xuất công nghiệp.

18. Tổ chức hoạt động dịch vụ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động; xây dựng chương trình khung huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động; danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động cho các doanh nghiệp ngành công thương (theo quy định tại Thông tư số 31/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định chi tiết hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động).

19. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về các lĩnh vực: Cơ khí, luyện kim, điện, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), xăng dầu, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản, sản xuất sạch hơn, lái xe nâng hàng, công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác.

20. Tư vấn lập Hệ thống quản lý an toàn, quản lý rủi ro, kế hoạch ứng cứu khẩn cấp cho các doanh nghiệp ngành công thương. (theo quy định tại Thông tư số 43/2010/TT-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2010 của Bộ Công thương quy định về công tác quản lý an toàn trong ngành công thương).

21. Tổ chức thực hiện Chương trình sản xuất sạch hơn (SXSH) trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

a) Triển khai, hướng dẫn các cơ sở sản xuất công nghiệp thực hiện các văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách, kế hoạch, đề án và chương trình về SXSH, nhằm bảo vệ môi trường hướng tới phát triển bền vững.

b) Triển khai thực hiện các giải pháp hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực cho các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng SXSH.

c) Hỗ trợ nâng cao nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp cho các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

d) Tổ chức tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật Việt Nam; hội thảo chuyên đề, hội nghị đánh giá tổng kết về hoạt động sản xuất sạch hơn; xây dựng, duy trì và phổ biến các cơ sở dữ liệu và trang thông tin điện tử về sản xuất sạch hơn.

e) Xây dựng và tham gia thực hiện sản xuất sạch hơn trong các chương trình, đề án, dự án hợp tác quốc tế.

f) Xây dựng các mô hình thí điểm về sản xuất sạch hơn.

g) Thực hiện dịch vụ tư vấn về SXSH.

22. Đại lý cung cấp các thiết bị công nghiệp phục vụ công nghiệp nông thôn, đại lý tiêu thụ các sản phẩm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

23. Thực hiện chế độ cung cấp thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm theo yêu cầu của Sở Công Thương, Cục Công Thương địa phương và cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế và các khoản nộp ngân sách theo quy định hiện hành.

24. Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (sản phẩm OCOP) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai:

a) Thực hiện đầu tư, quản lý vận hành, kinh doanh và khai thác Trung tâm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP tỉnh Đồng Nai (showroom) tại Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển công nghiệp.

b) Hỗ trợ sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu thuộc chương trình OCOP tham gia hội chợ triển lãm, hội thảo.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất kinh doanh xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm, thuê tư vấn thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói đảm bảo công tác truy suất nguồn gốc đối với sản phẩm công nghiệp nông thôn thuộc chương trình OCOP.

d) Tổ chức các lớp đào tạo khởi nghiệp, tập huấn các chuyên đề nâng cao năng lực quản lý cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm công nghiệp nông thôn thuộc chương trình OCOP.

25. Triển khai các hoạt động hỗ trợ đối với các tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

26. Đề xuất khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động hỗ trợ và khuyến khích phát triển công nghiệp địa phương.

27. Quản lý viên chức, người lao động, tài chính và tài sản của Trung tâm theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

28. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Công Thương giao.

#### **Điều 4. Quyền hạn của Trung tâm**

1. Chủ động triển khai thực hiện mọi hoạt động của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp theo kế hoạch được duyệt hàng năm.

2. Quyết định tiếp nhận, tuyển dụng, bố trí viên chức người lao động vào làm việc tại các phòng thuộc Trung tâm, đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đúng các quy định hiện hành về quản lý, sử dụng viên chức, phù hợp với



tình hình thực tế. Có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ viên chức của đơn vị.

3. Ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ và biên chế của các phòng trực thuộc Trung tâm, sau khi có phê duyệt của Sở Công Thương.

4. Tiếp cận các đơn vị thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách khuyến công để triển khai các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế của Nhà nước, của tỉnh và các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh.

5. Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ của các dự án thuộc phạm vi lĩnh vực của Trung tâm, tham mưu đề xuất trình Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

6. Đề nghị không tiếp tục hỗ trợ vốn cho các địa phương, tổ chức, doanh nghiệp và cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp sử dụng kinh phí khuyến công không đúng mục đích và không hiệu quả.

7. Chủ động đàm phán, ký kết các hợp đồng kinh tế dịch vụ tư vấn với đối tác khách hàng theo chức năng và quy định của pháp luật.

8. Quyết định chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động tư vấn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của Trung tâm.

9. Đề nghị các phòng Kinh tế/Kinh tế hạ tầng các huyện, thành phố và các đơn vị báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện công tác khuyến công theo kế hoạch.

10. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo đúng quy định của Nhà nước.

11. Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

### **Chương III CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

#### **Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm**

1. Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (theo điểm b, khoản 4, Điều 2 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập) có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Trung tâm (sau đây gọi tắt là Giám đốc) là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

b) Phó Giám đốc Trung tâm (sau đây gọi tắt là Phó Giám đốc): Giúp việc cho Giám đốc, điều hành một hoặc một số hoạt động của đơn vị theo sự phân công của Giám đốc. Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Trường hợp Giám đốc vắng mặt thời gian dài

ngày phải có văn bản ủy quyền cho 01 Phó Giám đốc điều hành hoạt động của đơn vị.

c) Giám đốc và Phó Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Sở Công Thương bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác theo quy định hiện hành.

2. Các phòng thuộc Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp Đồng Nai, gồm 03 phòng:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Khuyến công;

c) Phòng Tư vấn.

2.1 Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và các chế độ, chính sách đối với cấp Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Giám đốc Trung tâm quyết định sau khi có ý kiến về chủ trương của Giám đốc Sở Công Thương, tuân thủ các quy định theo tiêu chuẩn chức danh do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tuân thủ các quy định của pháp luật (phòng từ 7 – 9 viên chức được bổ nhiệm 1 phó trưởng phòng, từ 10 viên chức được bổ nhiệm 2 phó trưởng phòng).

2.2 Riêng Kế toán trưởng của Trung tâm do Giám đốc Sở Công Thương quyết định bổ nhiệm, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Trung tâm.

#### **Điều 6. Số lượng người làm việc và hợp đồng lao động**

1. Biên chế, số lượng người làm việc tại Trung tâm do Giám đốc Sở Công Thương quyết định trong tổng biên chế viên chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và số lượng biên chế được giao, Giám đốc Trung tâm quy định chức năng, nhiệm vụ, biên chế cho các phòng chuyên môn theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

3. Căn cứ tình hình hoạt động của đơn vị, Giám đốc Trung tâm xem xét tuyển dụng và bố trí nhân lực cho phù hợp, để Trung tâm hoạt động đạt hiệu quả cao nhất.

4. Tùy theo khối lượng, quy mô công việc, Giám đốc Trung tâm được thực hiện chỉ tiêu hợp đồng lao động theo đúng quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

### **Chương IV NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA GIÁM ĐỐC**

#### **Điều 7. Chế độ làm việc và trách nhiệm**

1. Làm việc theo chế độ thủ trưởng, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo định kỳ và đột xuất.

2. Chuẩn bị các nội dung đề Giám đốc Sở Công Thương quyết định về lĩnh vực khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Công Thương.

3. Chịu trách nhiệm về chất lượng, nội dung các văn bản do Trung tâm soạn thảo; thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch khuyến công sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chịu trách nhiệm về công việc do Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp trực tiếp thực hiện hoặc phối hợp với các đơn vị thực hiện do không thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong việc hướng dẫn, kiểm tra để xảy ra sự cố, thảm họa, nguy hiểm, thất thoát, thiệt hại lớn đến tài sản nhà nước và nhân dân.

5. Chịu trách nhiệm khi có khuyết điểm về quản lý và để xảy ra tình trạng tham nhũng, quan liêu, gây thiệt hại nghiêm trọng trong đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Giám đốc.

6. Phân công cho Phó Giám đốc giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Giám đốc hoặc ủy quyền cho Phó Giám đốc làm việc và giải quyết các vấn đề của các đơn vị phối hợp. Giám đốc phải chịu trách nhiệm về những quyết định của Phó Giám đốc được phân công hoặc ủy quyền giải quyết.

7. Chịu trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực khuyến công cho viên chức.

### **Điều 8. Nhiệm vụ**

1. Chỉ đạo xây dựng các đề án, chương trình, kế hoạch về công tác khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp báo cáo Sở Công Thương xem xét, trình Chủ tịch hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền.

2. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Sở Công Thương và các cơ quan cấp trên (khi được mời dự), nếu Giám đốc không tham dự được có thể cử Phó Giám đốc Trung tâm dự thay (trường hợp cử đối tượng khác dự họp thay thì Giám đốc phải báo cáo lý do và được chủ trì cuộc họp chấp thuận trước).

3. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Công Thương về thực hiện chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Giám đốc Trung tâm.

4. Những vấn đề vượt quá thẩm quyền được giao phải xin ý kiến Giám đốc Sở Công Thương.

### **Điều 9. Quyền hạn**

1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, biên chế các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm.

2. Quản lý biên chế, tuyển dụng viên chức, tiếp nhận, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm.

3. Quyết định các công việc thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm và chịu trách nhiệm về các quyết định đó.

4. Phân công hoặc ủy quyền cho các Phó Giám đốc giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Giám đốc.

5. Thực hiện các quyền hạn của Trung tâm và các quyền hạn khác theo phân cấp, theo ủy quyền của Sở Công Thương.

6. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực khuyến công cho đội ngũ viên chức làm công tác khuyến công.

7. Ký kết, thực hiện các hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật với các tổ chức, cá nhân nhằm thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên, trước pháp luật về các hợp đồng do Trung tâm ký kết, thực hiện.

## **Chương V**

### **TÀI CHÍNH CỦA TRUNG TÂM**

#### **Điều 10. Kinh phí hoạt động**

Trung tâm Khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

#### **Điều 11. Nguồn thu của Trung tâm**

1. Kinh phí quản lý hành chính: Ngân sách Nhà nước cấp chi hoặc hỗ trợ chi thường xuyên theo phương án tự chủ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Kinh phí khuyến công địa phương: Do cơ quan có thẩm quyền tại địa phương giao, để thực hiện các đề án khuyến công địa phương.

3. Kinh phí khuyến công quốc gia: Từ hợp đồng thực hiện đề án khuyến công quốc gia với Cục Công nghiệp địa phương - Bộ Công Thương.

4. Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

5. Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá chưa tính đủ chi phí; ngân sách hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá dịch vụ sự nghiệp công.

6. Nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí được để lại chi theo quy định của pháp luật phí và lệ phí.

7. Nguồn thu từ hoạt động khác, gồm: Tiền lãi được chia từ các hoạt động liên doanh, liên kết; Lãi tiền gửi ngân hàng; Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

8. Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các nhiệm vụ không thường xuyên quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 và kinh phí mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, tài sản cho đơn vị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

9. Nguồn viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật.

10 Nguồn khác, gồm: Vốn huy động của cán bộ, viên chức trong đơn vị; Nguồn vốn liên doanh, liên kết của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

### **Điều 12. Nguồn chi của Trung tâm**

1. Chi lương và các khoản có tính chất lương.
2. Chi hoạt động thường xuyên.
3. Chi không thường xuyên.
4. Chi phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ tư vấn;

Chi phí của hoạt động tư vấn phải phù hợp với doanh thu thông qua các hợp đồng tư vấn. Các khoản chi phí hoạt động của Trung tâm phải dựa vào Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và các chế độ, nguyên tắc tài chính - kế toán hiện hành.

Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm về các nguồn thu và chi phí của đơn vị; thực hiện đúng các Quy định về công tác phối hợp quản lý tài chính và tài sản công của ngành Công Thương.

## **Chương VI MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC**

### **Điều 13. Đối với Sở Công Thương Đồng Nai**

Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Công Thương về mọi hoạt động của Trung tâm; thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ và đột xuất, xin ý kiến chỉ đạo nhằm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

### **Điều 14. Đối với Cục Công thương địa phương**

Trung tâm chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra của Cục Công Thương địa phương về các chủ trương chính sách, các chương trình, thông tin về hoạt động khuyến công và tư vấn của Trung ương báo cáo Giám đốc Sở Công Thương, để triển khai hoạt động khuyến công và tư vấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

### **Điều 15. Đối với các cơ quan, đơn vị liên quan**

Trung tâm có mối liên hệ, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao, để thực hiện tốt nhiệm vụ khuyến công và tư vấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 16. Đối với Ủy ban nhân dân và Phòng Kinh tế/ Kinh tế Hạ tầng các huyện, thành phố**

Phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức thực hiện các chương trình khuyến công và tư vấn trên địa bàn.

**Điều 17. Đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp**

Quan hệ mang tính hợp tác, tư vấn và hỗ trợ, phổ biến, tuyên truyền, nhân rộng, nâng cao hiệu quả công tác khuyến công, tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch hơn và tư vấn phát triển công nghiệp.

**Chương VII  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 18.** Giám đốc Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp chịu trách nhiệm triển khai, tổ chức, thực hiện Quy định này và xây dựng Quy chế làm việc của Trung tâm.

**Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với những trường hợp do sắp xếp tổ chức thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc được bổ nhiệm, bầu cử vào chức vụ mới có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn so với phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang hưởng thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang hưởng đến hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm. Trường hợp đã giữ chức vụ theo thời hạn được bổ nhiệm còn dưới 06 tháng thì được bảo lưu 06 tháng, theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

**Điều 20.** Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *leus*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Hoàng**